

Số: /QĐ-BMTE

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (lần 2) của
Cục Bà mẹ và Trẻ em

CỤC TRƯỞNG CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BYT ngày 04/03/2025 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bà mẹ và Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư 88/2024/TT- BTC ngày 21/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BYT ngày 14/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Văn phòng Cục tại Phiếu trình ngày 21/07/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh số liệu dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2025 (lần 2) của Cục Bà mẹ và Trẻ em (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng các phòng thuộc Cục; kế toán trưởng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Quản trị Web của cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

Đinh Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1: CÁC NGUỒN KINH PHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BMTE ngày tháng 07 năm 2025)

CỤC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2025

Đơn vị: triệu đồng

LOẠI	KHOẢN	NỘI DUNG	Dự toán trong năm 2025
A	B	C	5
	01	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (CHI TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)	16.908
	I	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN	16.908
370	372	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	8.435
		Chi thường xuyên không giao tự chủ	8.435
		<i>Các nhiệm vụ khác</i>	8.435
340	341	Chi hoạt động của cơ quan quản lý NN, hỗ trợ báo chí	8.473
		1.1. Chi thường xuyên giao tự chủ	8.101
		<i>Trong đó kinh phí TK 10% thực hiện cải cách tiền lương</i>	0
		1.2. Chi thường xuyên không giao tự chủ	372
		<i>Quỹ thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP</i>	372

GHI CHÚ:**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (CHI TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC): 16.908 triệu đồng****1. Chi hoạt động của cơ quan quản lý NN: 8.473 triệu đồng trong đó:**

1.1. Chi thường xuyên giao tự chủ: 8.101 triệu đồng: Chi hoạt động thường xuyên, chưa bao gồm kinh phí thực hiện tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cả năm 2025.

1.2. Chi thường xuyên không giao tự chủ: 372 triệu đồng Quỹ tiền thưởng thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

2. Chi bảo đảm xã hội – Hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em: 8.435 triệu đồng trong đó:**2.1. Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 7.635 triệu đồng, gồm:**

2.1.1. Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của TTCP: 1,7 tỷ đồng.

2.1.2. Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1438/QĐ-Ttg ngày 29/10/2018 của TTCP: 900 triệu đồng.

2.1.3. Đề án phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ: 900 triệu đồng.

2.1.4. Đề án hỗ trợ trẻ em vùng đặc biệt khó khăn, DTTS, MN giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/05/2019 của TTCP: 200 triệu đồng.

2.1.5. Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của TTCP: 1,685 tỷ đồng.

2.1.6. Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của TTCP: 600 triệu đồng.

2.1.7. Hướng dẫn, giám sát tiêu chuẩn xã phường phù hợp với trẻ em theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của TTCP: 200 triệu đồng.

2.1.8. Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của TTCP: 700 triệu đồng.

2.1.9. Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên không gian mạng giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/06/2021 của TTCP: 500 triệu đồng.

2.1.10. Triển khai Kế hoạch phối hợp liên ngành về công tác trẻ em theo Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 15/06/2017 của TTCP: 250 triệu đồng.

2.2. Chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em 800 triệu đồng: Tuyên truyền, vận động về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Diễn đàn Quốc gia, tháng hành động vì trẻ em, hoạt động Tết Trung thu).